

Bản án số: 42/2021/HS-ST
Ngày 21 – 7 – 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Danh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn An.

Bà Đỗ Thị Kim Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Bích Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 01 tháng 6 năm 1987 tại thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ dân phố S, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Lê Thị D; có vợ là Đặng Thị Thanh H (đã ly hôn) và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 623/2011/HSST ngày 27 tháng 12 năm 2011 của Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Văn H 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", H chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/9/2013; tại Bản án số 46/2015/HSST ngày 25 tháng 09 năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 06 tháng tù về tội "Bắt giữ người trái pháp luật", H chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2017, cả hai bản án đã được xóa án tích; tại Quyết định số 04/QĐ - TA ngày 12/6/2018 của TAND huyện T áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn là 20 tháng, H chấp hành xong ngày 24/5/2020; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, "có mặt".

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Hoàng Mạnh T,

sinh năm 1982; nơi cư trú: Tổ dân phố Á, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

- *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Quý L và anh Vũ Tiến L, "đều vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 21/12/2020, Nguyễn Văn H một mình điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 23A-036.61 mang theo một túi nilon ma túy đá và một túi nilon chứa 49 viên ma túy ngửa đi từ nhà H đến khách sạn N3 thuộc tổ dân phố V, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc với mục đích gặp người nào cần mua ma túy thì sẽ bán kiếm lời. Đến khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe ô tô đến đỗ ở ven đường trước cửa khách sạn N3 rồi vào thang máy để đi lên tầng 7. Khi đến tầng 7 của khách sạn, H vừa ra khỏi thang máy thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện và bắt quả tang, thu giữ trong túi áo khoác phía trong bên trái của H 02 túi nilon. Trong đó: 01 túi nilon chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng, được niêm phong trong bì thư ký hiệu A1 và 01 túi nilon bên trong có chứa 49 viên nén hình trụ tròn màu đỏ, trên một mặt viên nén đều có in chìm ký tự “WY”, được niêm phong trong bì thư ký hiệu A2. H khai nhận 02 gói nilon trên là ma túy đá và ma túy ngửa. Ngoài ra, cơ quan điều tra tạm giữ của H 01 xe ô tô biển kiểm soát 23A-036.61, màu bạc, 01 điện thoại Iphone 7 màu vàng bên trong có gắn một sim điện thoại và 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn H.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của của H tại tổ dân phố S, thị trấn Đ, Huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình khám xét thu giữ tại ngăn tủ bên trái nhìn từ ngoài vào cạnh cửa trước phòng ngủ phía bên trái căn nhà theo hướng từ ngoài vào trong 01 túi nilon bên trong chứa 47 viên dạng hình con nhộng màu xanh nghi là chất ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu B1, 01 túi nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu B2. Thu giữa 2 lớp rèm vải che trong phòng ngủ phía bên trái căn nhà 01 túi nilon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu B3. Thu trong ngăn tủ bên phải chiếc tủ gỗ đặt trong phòng ngủ phía bên trái 01 cân tiểu ly điện tử màu đen.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ (trừ mẫu B3) khi khám xét khẩn cấp là của H để bán cho các đối tượng nghiện chất ma túy để kiếm lời.

Tại bản Kết luận giám định số 3268/KLGD ngày 21/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 là ma túy, có khối lượng 12,5343 gam loại Methamphetamine; 49 viên nén hình tròn màu đỏ, trên bề mặt của mỗi viên đều có in chìm ký tự “WY” của mẫu ký hiệu A2 đều là ma túy, có tổng khối lượng 4,4149 gam loại Methamphetamine. Cơ quan giám định hoàn lại A1 là 12,4645 gam mẫu và A2 là 4,2113 gam cùng toàn bộ bao gói.

Tại bản Kết luận giám định số 3281/KLGD ngày 25/12/2020 và Công văn số 90 ngày 22/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: 47 viên dạng hình con nhộng xanh của mẫu ký hiệu B1 đều là ma túy loại Methamphetamine, MDMA và Ketamine có khối lượng là 1,5655 gam. Trong đó, khối lượng Methamphetamine là 0,1231 gam, khối lượng MDMA là 1,3721 gam, khối lượng Ketamine là 0,0703 gam; tinh thể màu trắng của mẫu ký hiệu B2 là ma túy, có khối lượng 3,9221gam loại Methamphetamine; tinh thể màu trắng của mẫu ký hiệu B3 gửi giám định có khối lượng 32,5049 gam không phải là ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy”. Cơ quan giám định hoàn lại mẫu B1 còn lại, B2 là 3,8271 gam, B3 là 30,1583 gam cùng toàn bộ bao gói.

Như vậy, tổng khối lượng từng chất ma túy Nguyễn Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự là: Methamphetamine 20,9944 gam (12,5343 gam + 4,4149 gam + 3,9221 gam + 0,1231 gam); MDMA 1,3721 gam; Ketamine 0,0703 gam.

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy thì việc xác định khối lượng chất ma túy Nguyễn Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự được tính như sau:

Tỷ lệ phần trăm khối lượng từng chất ma túy đã thu giữ của Nguyễn Văn H so với mức tối thiểu của từng chất đó được quy định tại khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự:

- Methamphetamine là 20,9944 gam : 30 gam x 100% = 69,9816%.
- MDMA là 1,3721 gam : 30 gam x 100% = 4,5736%.
- Ketamine là 0,0703 gam : 100 gam x 100% = 0,0007 %.

Tổng các tỷ lệ % về khối lượng các chất ma túy nói trên xác định được là 74,5559%. Vì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Methamphetamine, MDMA và Ketamine là dưới 100% nên tổng khối lượng của Methamphetamine, MDMA và Ketamine thuộc trường hợp quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra về nguồn gốc số ma túy trên H khai nhận: Trưa ngày 20/12/2020 tại cổng công viên H, thành phố Hà Nội, H gặp một người đàn ông tên K (H không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của K ở đâu) và mua của K các loại

ma túy tổng hợp với số tiền 6.900.000 đồng. K cầm tiền rồi đưa cho H 3 túi nilon, trong đó có 1 túi nilon chứa 49 viên ma túy kẹo dạng viên nhộng màu xanh; 1 túi nilon chứa 49 viên ma túy ngửa màu đỏ và 1 túi nilon chứa khoảng 15 gam ma túy đá. Mua được ma túy, H đem về nhà chia gói ma túy đá thành hai gói rồi cất giấu toàn bộ số ma túy vừa mua được vào trong ngăn tủ gỗ đặt trong phòng ngủ của H. Trong khoảng thời gian từ 20 giờ đến 23 giờ 30 phút ngày 20/12/2020, H đã sử dụng cho bản thân 02 viên ma túy kẹo trong số ma túy nói trên. Số ma túy còn lại, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã thu giữ toàn bộ.

Tại Cáo trạng số 28/CT -VKS-P1 ngày 16 tháng 4 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo H từ 10 năm đến 11 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/12/2020.

Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy các mẫu còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói và 01 chiếc cân tiểu ly điện tử màu đen đã bị hư hỏng không còn giá trị sử dụng; trả lại Nguyễn Văn H 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 màu vàng bên trong có gắn 01 thẻ sim đã cũ và 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn H.

Ý kiến của người tham gia tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Hoàng Mạnh T tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra anh T thừa nhận ngày 16/12/2020 anh đã cho Nguyễn Văn H mượn chiếc xe ô tô nhãn hiệu DEAWOO, loại xe LACETTI màu ghi, biển kiểm soát 23A-03661. Khi cho mượn xe anh không biết H sử dụng vào việc phạm tội, anh xác nhận đã được Cơ quan điều tra trả lại xe ô tô và không có ý kiến, đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đầy đủ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc. Nguyễn Văn H khai nhận: Vào hồi 03 giờ 30 phút ngày 21/12/2020, tại Khách sạn Ngọc Hà 3 thuộc tổ dân phố V, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Văn H đang có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy Methamphetamine có khối lượng 16,9492 gam để bán kiếm lời. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của H tại tổ dân phố S, thị trấn Đ, huyện T và đã thu giữ nhiều gói ma túy các loại gồm Methamphetamine, MDMA và Ketamine có tổng khối lượng 5,4876 gam. Quá trình điều tra H thừa nhận toàn bộ số ma túy bị thu giữ H sử dụng vào mục đích bán để kiếm lời.

[3] Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc; Biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang và vật chứng vụ án thu giữ được. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tội danh được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm.

[4] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi các chất ma túy. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo từng bị kết án nhiều lần, được giáo dục trong môi trường trại giam và đã bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, làm gia tăng và gây hiểm họa cho toàn xã hội, có thể nảy sinh ra nhiều tội phạm khác. Vì vậy, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam với thời gian như đề nghị của Viện kiểm sát mới có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng chống đối với loại tội phạm này.

[6] Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không xác định được người bán ma túy cho H nên Tòa không xét.

[7] Về vật chứng của vụ án: Cần tịch thu, tiêu hủy đối với mẫu vật mà Cơ quan giám định hoàn trả lại và vật chứng được sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng.

Đối với tài sản và các giấy tờ mà cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo không phải là vật chứng của vụ án và không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ tài sản để đảm bảo thi hành án.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu DEAWOO, loại xe LACETTI, màu ghi, biển kiểm soát 23A-03661 đã cũ của anh Hoàng Mạnh T. Anh T không biết việc H mượn xe sử dụng vào việc phạm tội. Ngày 10/02/2021, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô trên cho anh T. Do anh T vắng mặt tại phiên tòa và không đề nghị gì nên Tòa không xét.

[8] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo H không có nghề nghiệp và thu nhập nên cần miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 10 (Mười) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/12/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ các mẫu vật gồm: A1 là 12,4645 gam, A2 là 4,2113 gam, B1 là 17,480 gam và 47 viên con nhộng màu xanh; B2 là 3,8271 gam và B3 là 30,1583 gam cùng toàn bộ bao gói hoàn lại sau giám định và 01 chiếc cân tiểu ly điện tử, màu đen đã cũ.

Trả lại cho Nguyễn Văn H 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 màu vàng bên trong có gắn 01 thẻ sim đã cũ và 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn H nhưng tiếp tục tạm giữ điện thoại để đảm bảo thi hành án.

Tất cả vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng do Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc lập ngày 19 tháng 4 năm 2021.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh phúc;
- Phòng Hồ sơ - CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Phòng HC-TP, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Danh